TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Vĩnh

2. Ông Nguyễn Đức Túc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hường, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/HSST, ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thành L, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1976; nơi sinh: Thôn Độc Lập, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Hoàng Chỉ, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Lê Văn Mạch (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị Nghể, sinh năm 1947; vợ: Vũ Thị Lương, sinh năm 1979 con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2019 đến nay,(có mặt).

Bị hại:

1/Ông Dương Văn Th, sinh năm 1961(vắng mặt).

2/Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962(vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Thiều Xuân, xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; trú tại: Khu 7 xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/5/2019, Nguyễn Khắc H sinh năm 1989 ở tổ dân phố Sơn Cầu Nam, thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc một mình đi xe mô tô đến nhà anh Đỗ Thái H sinh năm 1976 (tên gọi khác là Thiện) ở thôn Cộng Hòa, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc chơi thì gặp Lê Thành L cũng đến chơi ở đó. Gặp H, L nói *"Anh dạo này không có tiền tiêu"* thì H nói *"Thế thì đi cùng em"*. Ý H rủ L đi trộm cắp tài sản. L hiểu ý H và đồng ý lên xe mô tô Honda Wave màu xanh do H điều khiển đi. H và L đi từ ngã ba Xuân Lôi, huyện Lập Thạch đến xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến địa phận xã Đồng Thịnh, H đưa cho L một chiếc áo mưa màu xanh và bảo Long mặc vào còn H mặc một chiếc áo mưa màu đỏ. H và L đi vòng quanh xã Đồng Thịnh, qua một vườn cây thuộc thôn Thắng Lợi, xã Đồng Thình thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 20L9-3418 của bà Nguyễn Thị Đ dựng trong vườn cây, không có ai xung quanh. H điều khiển xe đi qua vườn cây khoảng 30m thì quay lại và dừng xe ở ven đường. H xuống xe, bảo L đứng chờ cảnh giới cho H còn H một mình đi bộ đến vị trí để chiếc xe mô tô trên. Khi đến vị trí chiếc xe trên, H lấy vam phá khóa trong túi quần đã chuẩn bị từ trước, dùng vam phá khóa điện của xe mô tô và nhanh chóng điều khiển xe đi ra chỗ Long đứng đợi. H điều khiển xe đi trước còn Long điều khiển xe đi sau cùng quay lại nhà Th chơi, ăn cơm trưa tại đó. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe Honda Dream đã trộm cắp được chở L đi đến nhà Nguyễn Văn H ở khu 7 xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Lúc này, L đứng đợi bên ngoài ngõ vào nhà H còn H một mình điều khiển xe Honda Dream BKS 20L9-3418 trộm cắp được đến nhà Hiên. Gặp H, H nói "Tao đang cần tiền, bán cho mày chiếc xe này". H hỏi"Xe của ai, giấy tờ đâu?", H nói "Xe của vợ tao, giấy tờ mang đến sau". Do tin tưởng H nên Hiên đồng ý và mua chiếc xe mô tô của H với giá 4.000.000đ. H cầm tiền và đi ra ngoài ngõ gặp L. H đưa Long 1.000.000đ. Sau đó H và L tiêu sài cá nhân hết số tiền bán xe trên.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bà Nguyễn Thị Đ có đơn trình báo Công an huyện Sông Lô. Ngày 09/9/2019, Lê Thành L đã đến Công an huyện Sông Lô đầu thú về hành vi trộm cắp trên.

Ngày 16/7/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô có kết luận định giá số 51/KLĐG, kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 20L9-3418 có trị giá là 13.000.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Khắc H, hiện nay H đang bị Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Sông Lô và Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ khởi tố bị can về hành vi trộm cắp xe máy ở nhiều thời điểm trước và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng L. Đến nay, không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với H nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra công an huyện Sông Lô có Quyết định tách vụ án về hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Khắc H trong vụ án này để tiếp tục điều tra.

Đối với Đỗ Thái H và Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định được anh H và H không biết hành vi trộm cắp của L và H, không biết chiếc xe máy trên do H và L trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy H cùng L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp xe máy ngày 26/5/2019 cũng là một trong những chiếc xe máy H đã trộm cắp được, đang là vật chứng trong một vụ án khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với một chiếc áo mưa màu đỏ H mặc, một chiếc áo mưa màu xanh L mặc và chiếc vam phá khóa của H, H đã vứt bỏ nhưng không nhớ ở vị trí nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Chiếc xe mô tô BKS 20L9-3418. Ngày 04/10/2019, bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của H) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Ngày 16/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Bà Đ, bà L và anh H và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 31/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Long từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 09/9/2019). Truy thu của Lê Thành L 1.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác đã được thu thập đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 08 giờ ngày 26/5/2019, tại vườn cây thuộc thôn Thắng Lợi, xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, quan sát xung quanh không có ai, không có người trông giữ tài sản nên Lê Thành L đã đứng cảnh giới cho Nguyễn Khắc H phá khóa điện và trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô BKS 20L9-3418 của bà Nguyễn Thị Đ. Giá trị tài sản L và H trộm cắp được là 13.000.000đ. Sau đó L và H mang chiếc xe đi bán được 4.000.000đ, H chia cho L số tiền 1.000.000đ. Số tiền bán xe máy trên, L và H đều đã tiêu sài cá nhân hết.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vậy cần phải xử lý nghiêm để cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là người phạm tội đầu thú.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.0000 đồng L được H cho sau khi bán xe là tiền bất hợp pháp nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáophạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thành Long phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử phạt bị cáo Lê Thành L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/9/2019).

Truy thu của Lê Thành L 1.000.000 (một triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Thành L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận
-VKSND huyện Sông Lô;
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Sông Lô
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
-VKSND huyện Sông Lô;
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Sông Lô
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
-VKSND huyện Sông Lô;
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận